

Ngày 30/09/2025	39,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	31.3%	53.5%

	Q3/25	
ROE	32.3%	+/- YoY ▼ 8.9%

	Q3/25		
DT thuần	229	QoQ ▲ 27.0 ▲ 13.3%	YoY ▲ 31.0 ▲ 15.6%
		tỷ VNĐ	

	9T 2025	
DT thuần	638	YoY ▲ 100 ▲ 18.6%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN gộp	35.6	QoQ ▲ 1.80 ▲ 5.3%	YoY ▲ 3.00 ▲ 9.2%
		tỷ VNĐ	

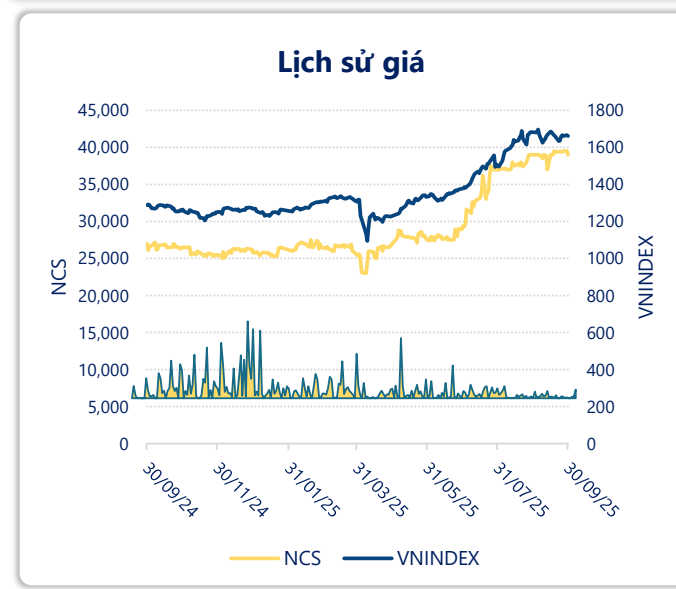
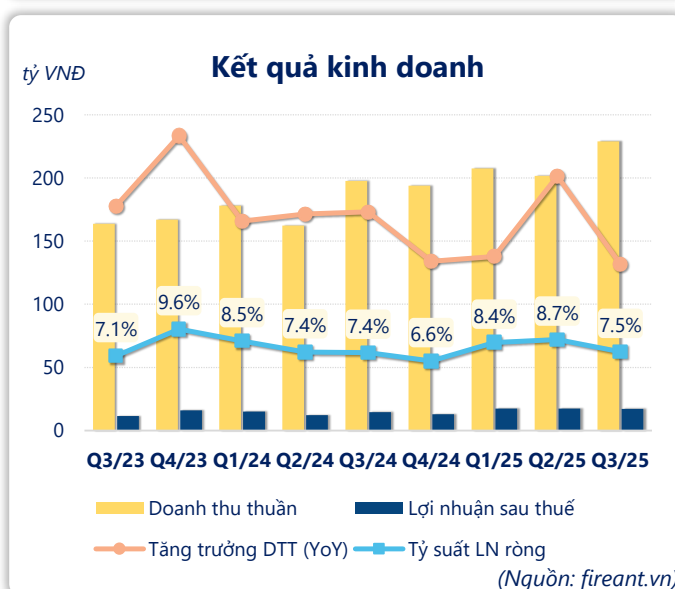
	9T 2025	
LN gộp	104	YoY ▲ 15.1 ▲ 17.2%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN thuần	22.3	QoQ ▲ 1.40 ▲ 6.6%	YoY ▲ 3.30 ▲ 17.2%
		tỷ VNĐ	

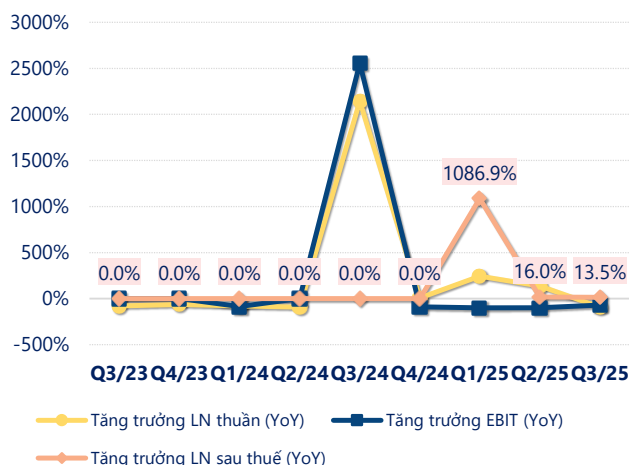
	9T 2025	
LN thuần	64.9	YoY ▲ 15.2 ▲ 30.6%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN sau thuế	17.1	QoQ ▼ 0.40 ▼ 2.0%	YoY ▲ 2.50 ▲ 17.4%
		tỷ VNĐ	

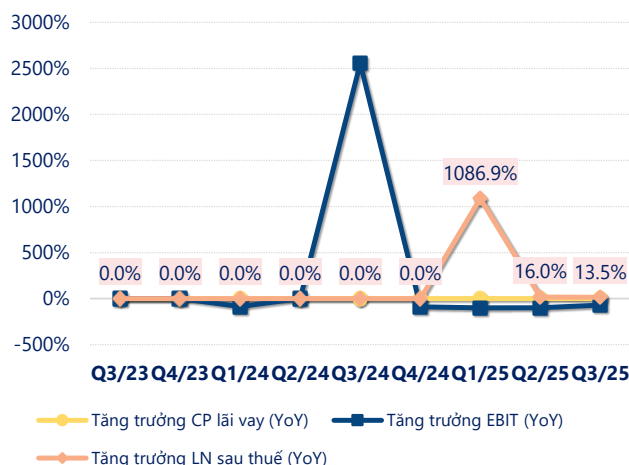
	9T 2025	
LN sau thuế	52.0	YoY ▲ 10.1 ▲ 24.0%
		tỷ VNĐ



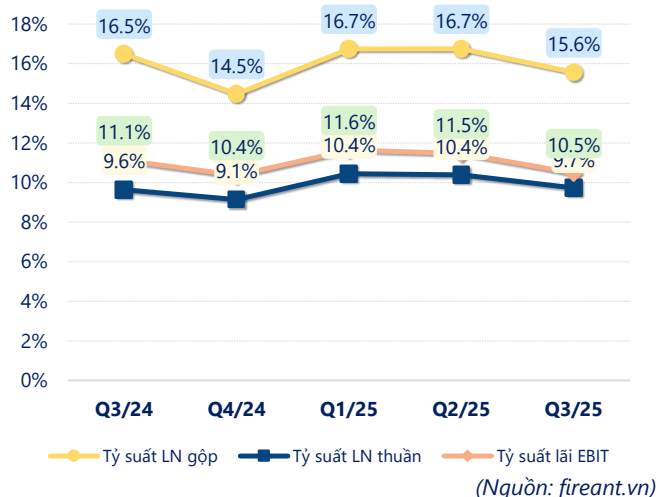
Tăng trưởng lợi nhuận



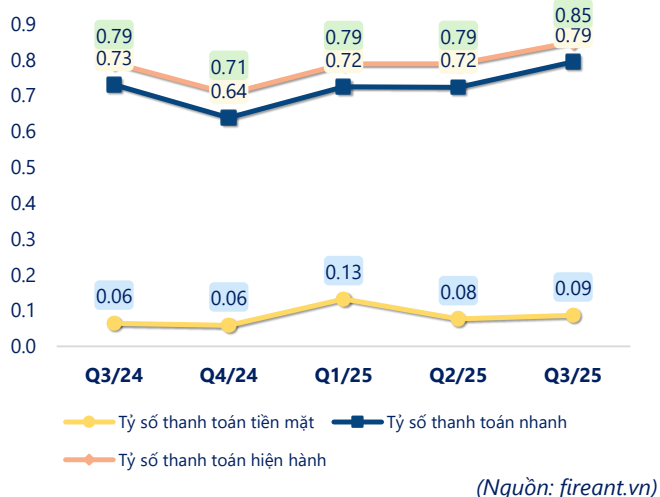
Tăng trưởng chi phí



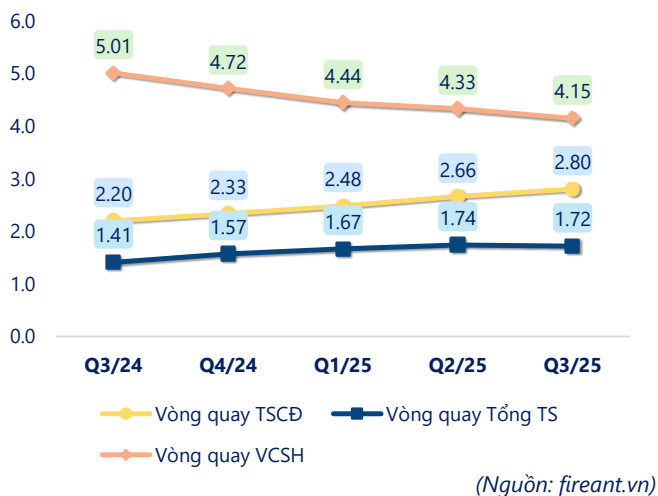
Tỷ suất lợi nhuận



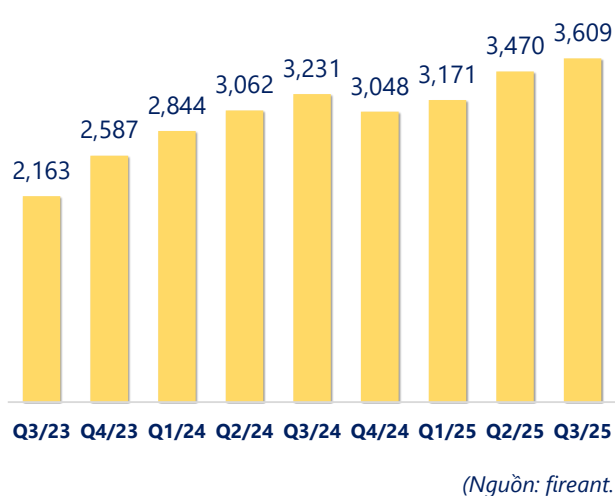
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	229	198	15.6%	638	538	18.6%
Giá vốn hàng bán	193	165	17.2%	534	449	18.8%
Lợi nhuận gộp	35.6	32.6	9.2%	104	88.9	17.2%
Doanh thu HĐTC	1.22	0.22	455%	3.37	1.21	179%
Chi phí TC	1.71	3.12	-45.0%	6.53	10.1	-35.4%
Chi phí lãi vay	1.70	2.81	-39.7%	6.28	9.73	-35.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	4.15	3.87	7.2%	12.1	10.7	13.0%
Chi phí QLDN	8.69	6.79	28.0%	24.0	19.6	22.5%
LN thuần từ HĐKD	22.3	19.0	17.2%	64.9	49.7	30.6%
Lợi nhuận khác	0.00	0.12	-99.6%	0.06	0.14	-55.0%
LN trước thuế	22.3	19.2	16.0%	64.9	49.8	30.4%
Lợi nhuận sau thuế	17.1	14.6	17.4%	52.0	41.9	24.0%
LNST của CĐ cty mẹ	17.1	14.6	17.4%	52.0	41.9	24.0%

(Nguồn: fireant.vn)

